

Số: 125 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 07 tháng 06 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành các quy định của pháp luật về
đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển kinh doanh Toàn Cầu

Thực hiện Quyết định số 192/QĐ-TTr ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư xây dựng Hoàng Phát (sau đây gọi là doanh nghiệp), ngày 18 và 19 tháng 4 năm 2023, Đoàn thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại doanh nghiệp;

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển kinh doanh Toàn Cầu.

Tên viết tắt: Glodeco.,jsc

2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106531184 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 07/5/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 05/01/2016.

3. Trụ sở chính: số 7, 8, 9 LK4, khu đô thị Đại Thanh, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

4. Đã được Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài số 825/LĐT BXH-GP ngày 25/4/2016.

5. Chi nhánh: doanh nghiệp không có chi nhánh hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

6. Địa điểm kinh doanh: doanh nghiệp không có địa điểm kinh doanh hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

7. Địa chỉ trang thông tin điện tử: <http://glodeco.vn>

8. Số tài khoản của doanh nghiệp: 19128193151016 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Đông.

9. Vốn điều lệ của doanh nghiệp: 20.000.0000.000 đồng.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Thực hiện chế độ báo cáo

Đã thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm về tình hình hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2. Việc đăng tải các thông tin trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp

- Đã đăng hình ảnh Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng của doanh nghiệp.

- Đã đăng tải thông tin về người đại diện theo pháp luật; danh sách nhân viên nghiệp vụ; địa chỉ trụ sở chính, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.

- Đã đăng tải thông tin đủ, chính xác về số lượng, tiêu chuẩn tuyển chọn, điều kiện làm việc, quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động theo nội dung hợp đồng cung ứng lao động.

- Việc chuẩn bị nguồn lao động, văn bản của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chấp thuận cho doanh nghiệp chuẩn bị nguồn lao động; chi nhánh, địa điểm kinh doanh: không phát sinh.

3. Tổ chức bộ máy hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài

3.1. Tổ chức bộ máy hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài tại doanh nghiệp

- Cơ cấu tổ chức bộ máy của doanh nghiệp gồm: Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các phòng, bộ phận nghiệp vụ: phòng Thị trường lao động, phòng Tài chính kế toán, phòng Tổ chức hành chính, bộ phận quản lý lao động ngoài nước, Trung tâm đào tạo bồi dưỡng kiến thức cần thiết theo Quyết định số 01/2016/QĐ/QCBM ngày 15/01/2016 về Quy chế tổ chức bộ máy hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài tại doanh nghiệp.

- Đã thực hiện phân công nhiệm vụ cho các phòng, bộ phận nghiệp vụ.

- Người đại diện pháp luật là ông Đoàn Anh Tuấn – Tổng giám đốc, có bằng cấp chuyên môn và kinh nghiệm bảo đảm theo quy định.

- Tổng số nhân viên nghiệp vụ trong bộ máy hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài: 11 người đáp ứng các vị trí và điều kiện, tiêu chuẩn về bằng cấp chuyên môn theo quy định.

3.2. Tổ chức bộ máy của chi nhánh được giao nhiệm vụ hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Doanh nghiệp không có chi nhánh hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

4. Ký kết và thực hiện hợp đồng, thỏa thuận liên quan đến việc đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

4.1. Hợp đồng cung ứng lao động

- Tổng số hợp đồng cung ứng lao động được ký kết trong thời kỳ thanh tra: 25 hợp đồng (17 hợp đồng với đối tác Nhật Bản và 08 hợp đồng với đối tác Đài Loan).

- Nội dung các hợp đồng cung ứng lao động đảm bảo theo quy định.

- Trong kỳ thanh tra, doanh nghiệp đã đăng ký thực hiện các hợp đồng cung ứng và được Cục Quản lý lao động ngoài nước chấp thuận tại 354 phiếu trả lời (49 phiếu trả lời với các hợp đồng cung ứng tại thị trường Nhật Bản và 305 phiếu trả lời với các hợp đồng cung ứng tại thị trường Đài Loan).

4.2. Hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài

- Tổng số hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài được ký kết trong thời kỳ thanh tra: 657 hợp đồng.

- Nội dung của hợp đồng: tại khoản 2.9 Điều 2 về tiền lương, tiền làm thêm giờ, tiền thưởng và các khoản người lao động phải nộp ghi “theo hợp đồng đã ký giữa chủ sử dụng và người lao động”, không ghi cụ thể tiền làm thêm giờ hoặc cách tính tiền lương làm thêm giờ; tiền thưởng và các khoản phụ cấp.

- Thời điểm ký hợp đồng: doanh nghiệp đã ký hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài sau khi người lao động trúng tuyển và trước khi người lao động xuất cảnh ít nhất 07 ngày.

4.3. Hợp đồng môi giới và thù lao theo hợp đồng môi giới

Trong kỳ thanh tra, không phát sinh hợp đồng môi giới.

4.4. Hợp đồng bảo lãnh

- Tổng số hợp đồng bảo lãnh được ký kết trong thời kỳ thanh tra: 554 hợp đồng ký với thân nhân người lao động đi làm việc tại thị trường Đài Loan.

- Tổng số hợp đồng bảo lãnh đã được thanh lý trong thời kỳ thanh tra: đã thực hiện thanh lý 210/392 hợp đồng bảo lãnh đối với người lao động đi làm việc ở thị trường Đài Loan. Chưa thực hiện thanh lý 182 hợp đồng bảo lãnh (đã quá thời hạn mà không thanh lý theo quy định).

- Doanh nghiệp ký hợp đồng bảo lãnh với thân nhân người lao động để bảo đảm người lao động không có hành vi bỏ trốn, người lao động không đến nơi làm việc sau khi xuất cảnh, ở lại nước ngoài trái quy định của pháp luật.

- Không áp dụng các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh bằng tiền hoặc tài sản.

- Hợp đồng bảo lãnh đã thể hiện đủ các nội dung theo quy định.

5. Chuẩn bị nguồn lao động và tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

5.1. Việc thực hiện chuẩn bị nguồn lao động

Trong kỳ thanh tra, doanh nghiệp không thực hiện chuẩn bị nguồn lao động, không đăng ký thực hiện chuẩn bị nguồn lao động với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

5.2. Việc thực hiện tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Phương thức tuyển chọn lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: doanh nghiệp trực tiếp tuyển chọn người lao động thông qua nhân viên nghiệp vụ tại trụ sở chính và văn phòng đại diện của doanh nghiệp. Thực hiện niêm yết công khai thông báo tuyển chọn lao động tại cổng trụ sở doanh nghiệp, đăng trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

- Thông tin tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài đã thể hiện đủ các thông tin về số lượng, tiêu chuẩn tuyển chọn, điều kiện làm việc, quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động theo nội dung hợp đồng cung ứng lao động.

- Các khoản phí tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài: không.

- Đã thực hiện cam kết bằng văn bản thời gian xuất cảnh sau khi người lao động trúng tuyển đi làm việc ở nước ngoài.

- Đã thành lập 01 văn phòng đại diện để thực hiện công tác tuyển chọn lao động, cụ thể:

+ Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển kinh doanh Toàn Cầu tại Quảng Bình.

+ Địa chỉ: số 42 Cao Bá Quát, phường Đồng Mỹ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

+ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số 0106531184-007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp, đăng ký lần đầu ngày 24/4/2017.

+ Doanh nghiệp đã ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng đại diện theo Quyết định số 22/2017/QĐ/HĐQT ngày 12/4/2017 của Hội đồng quản trị doanh nghiệp, trong đó giao nhiệm vụ cho văn phòng thực hiện tiếp nhận hồ sơ và tư vấn cho người lao động có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

6. Công tác tổ chức bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ, giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

6.1. Cơ sở vật chất để tổ chức giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

Doanh nghiệp thực hiện giáo dục định hướng cho người lao động tại Trung tâm đào tạo xuất khẩu lao động và tư vấn du học Toàn Cầu, địa chỉ: số 7,8,9 - LK4, KĐT Đại Thanh, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, kết quả kiểm tra thực tế:

- Có 02 phòng học diện tích 35m²/phòng, 02 phòng học diện tích 40m²/phòng và 01 phòng học diện tích 57,4m² đảm bảo đào tạo tối thiểu 100 học viên tại 1 thời điểm.

- Có 16 phòng nội trú diện tích 35m²/phòng, có phòng vệ sinh khép kín, tách biệt khu nam và khu nữ, 01 phòng y tế diện tích 25 m² đủ trang thiết bị sơ, cấp cứu theo quy định.

6.2. Chương trình, nội dung, thời lượng, tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

- Chương trình giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài: tổng số 74 tiết, trong đó 20 tiết thực hành và 54 tiết lý thuyết.

- Doanh nghiệp đã xây dựng tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Tuy nhiên, tài liệu giáo dục định hướng thiếu một số nội dung: không có số điện thoại đường dây nóng của Cục Quản lý lao động ngoài nước, thông tin đại diện quản lý, hỗ trợ lao động ở nước ngoài của doanh nghiệp, số điện thoại cứu hỏa, cảnh sát của nước lao động làm việc.

- Đã tổ chức kiểm tra kết quả sau mỗi khóa giáo dục định hướng làm căn cứ cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động.

- Tổng số lao động đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng: 657 người.

- Số lao động hiện đang được giáo dục định hướng: 50 người.

- Đã lập sổ theo dõi và cấp phát giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động.

6.3. Đào tạo ngoại ngữ, nghề cho người lao động

- Doanh nghiệp trực tiếp đào tạo ngoại ngữ cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.

- Đã thực hiện bồi dưỡng ngoại ngữ theo yêu cầu của đối tác nước ngoài cho người lao động từ khi tuyển chọn đến khi người lao động kiểm tra đạt yêu cầu về điều kiện ngoại ngữ (thị trường Nhật Bản: đào tạo từ 4-6 tháng, đảm bảo tối thiểu 520 tiết; thị trường Đài Loan: đào tạo từ 2- 3 tháng, đảm bảo tối thiểu 270 tiết với lao động công xưởng).

- Đào tạo nghề: không phát sinh.

7. Việc quản lý người lao động; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Đã thực hiện quy định về hồ sơ của người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Số lao động đã đưa đi làm việc ở nước ngoài từ 01/01/2022 đến 18/4/2023: 657 người (113 người thị trường Nhật Bản, 544 người thị trường Đài Loan).

- Số lao động đang làm việc ở nước ngoài đến ngày 18/4/2023: 837 người (174 người thị trường Nhật Bản, 663 người thị trường Đài Loan).

- Số lao động về nước từ 01/01/2022 đến 18/4/2023: 498 người, trong đó:

+ Số đã hoàn thành hợp đồng: 492 người.

+ Số đã về trước thời hạn hợp đồng: 05 người (người lao động tự nguyện xin về nước).

+ Số lao động bỏ trốn (đã bị trục xuất về nước): 01 người.

- Thực hiện biện pháp quản lý lao động của doanh nghiệp ở từng nước:

+ Bố trí nhân viên nghiệp vụ quản lý và hỗ trợ người lao động ở nước ngoài nơi có lao động sang làm việc: 02 người (01 tại thị trường Đài Loan và 01 tại thị trường Nhật Bản).

+ Hằng tháng đã cập nhật thông tin về người lao động do doanh nghiệp đưa đi trên Hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

+ Đã cung cấp trợ giúp pháp lý trong trường hợp người lao động đến hỗ trợ pháp lý khi bị lạm dụng, bạo lực hoặc phân biệt đối xử trong thời gian làm việc ở nước ngoài: không phát sinh.

- Số vụ việc tranh chấp lao động giữa người lao động và doanh nghiệp, giữa người lao động và người sử dụng lao động ở nước ngoài liên quan đến các hợp đồng lao động: không phát sinh.

8. Thực hiện chế độ tài chính trong hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

8.1. Tiền ký quỹ của Doanh nghiệp

- Số tiền ký quỹ: 2.000.000.000 đồng.

- Số tài khoản ký quỹ: 1300635004834 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long.

8.2. Tiền ký quỹ của chi nhánh được giao chức năng hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: không phát sinh.

8.3. Tiền ký quỹ của người lao động: không phát sinh.

8.4. Tiền môi giới: không phát sinh.

8.5. Tiền dịch vụ

- Chứng từ thu tiền dịch vụ thể hiện mức thu 2.000.000 đồng.

- Cách thức thu: thu tiền mặt hoặc chuyển khoản.

- Thời điểm thu: sau khi ký hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Hoàn trả tiền dịch vụ cho người lao động về nước trước thời hạn: không phát sinh.

8.6. Học phí giáo dục định hướng, học nghề (bổ túc nghề), ngoại ngữ

- Doanh nghiệp không thu tiền học phí giáo dục định hướng; thu tiền bồi dưỡng ngoại ngữ đối với thị trường Đài Loan là 700.000 đồng/người lao động.

- Học phí học nghề, bổ túc nghề: không phát sinh.

8.7. Bảo hiểm xã hội

- Doanh nghiệp không thu tiền bảo hiểm xã hội của người lao động.

- Hồ sơ của người lao động đi làm việc ở nước ngoài có cam kết của người lao động tự đóng bảo hiểm xã hội trực tiếp cho cơ quan bảo hiểm xã hội nơi cư trú của người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.

8.8. Đóng quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước

- Số tiền đóng quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước doanh nghiệp phải đóng: 98.550.000 đồng.

+ Số tiền đã đóng: 98.550.000 đồng.

+ Số tiền còn phải đóng: không.

+ Thời gian đóng: trước ngày 10 hàng tháng.

- Số tiền đóng quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước của người lao động phải đóng đến ngày: 65.700.000 đồng.

+ Số tiền của người lao động đã đóng: 65.700.000 đồng.

+ Số tiền còn phải đóng: không.

+ Phương thức đóng: người lao động thông qua doanh nghiệp để đóng vào quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước.

+ Thời gian đóng: trước ngày 10 hàng tháng.

8.9. Các khoản thu khác

Các khoản thu của người lao động để làm thủ tục nhập cảnh: tiền Visa, vé máy bay thị trường Đài Loan là 6.950.000 đồng; tiền Visa thị trường Nhật Bản là 650.000 đồng.

9. Thanh lý hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài với người lao động

- Số lao động đã thanh lý hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài từ 01/01/2022 đến 18/4/2023: 492 lao động.

- Số lao động chưa thanh lý hợp đồng đến ngày 18/4/2023: 06 lao động (chưa đến hạn thanh lý hợp đồng).

- Số đơn phương thanh lý hợp đồng lao động: 487 lao động.

10. Hỗ trợ giới thiệu việc làm cho người lao động sau khi về nước

- Đã tư vấn, hỗ trợ cho người lao động các thủ tục liên quan đến chấm dứt hợp đồng lao động, quyền lợi, chế độ và thủ tục về nước. Tổng số người lao động được tư vấn, hỗ trợ trong kỳ thanh tra: 492 người.

- Số lao động được hỗ trợ giới thiệu việc làm cho người lao động sau khi về nước: 03 người lao động về nước có nguyện vọng giới thiệu việc làm đã được doanh nghiệp hỗ trợ giới thiệu việc làm.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm về tình hình hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.2. Đã đăng đủ các thông tin về hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

1.3. Đã bố trí đủ số lượng nhân viên nghiệp vụ đáp ứng tiêu chuẩn để thực hiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.4. Đã đăng ký 184 hợp đồng cung ứng lao động và thực hiện hợp đồng cung ứng sau khi Cục Quản lý lao động ngoài nước có văn bản chấp thuận.

1.5. Đã ký hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng sau khi người lao động trúng tuyển và trước khi người lao động xuất cảnh ít nhất 10 ngày.

1.6. Đã trực tiếp tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.7. Thông tin tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài đã thể hiện đủ, chính xác về số lượng, tiêu chuẩn tuyển chọn, điều kiện làm việc, quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động theo nội dung hợp đồng cung ứng lao động.

1.8. Đã thực hiện cam kết bằng văn bản thời gian xuất cảnh sau khi người lao động trúng tuyển đi làm việc ở nước ngoài.

1.9. Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục định hướng đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

1.10. Đã tổ chức giáo dục định hướng và cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.11. Đã đào tạo ngoại ngữ và đánh giá trình độ theo yêu cầu của đối tác nước ngoài trước khi người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.12. Đã thực hiện quy định về hồ sơ của người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

1.13. Đã cập nhật thông tin về người lao động do doanh nghiệp đưa đi trên Hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.14. Đã thực hiện ký quỹ với số tiền 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng).

1.15. Đã thu tiền dịch vụ của người lao động theo quy định.

1.16. Đã thực hiện thanh lý hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo quy định.

1.17. Đã tư vấn, hỗ trợ cho người lao động các thủ tục liên quan đến chấm dứt hợp đồng lao động, quyền lợi, chế độ và thủ tục về nước.

2. Những quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Nội dung hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài ghi chưa cụ thể quyền, nghĩa vụ của mỗi bên theo quy định tại Điều 21 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020: tại khoản 2.9 Điều 2 về tiền lương, tiền làm thêm giờ, tiền thưởng và các khoản người lao động phải nộp ghi chung chung không ghi cụ thể tiền lương làm thêm giờ hoặc cách tính tiền làm thêm giờ, tiền thưởng và các khoản phụ cấp.

2.2. Chưa thực hiện thanh lý 182 hợp đồng bảo lãnh ký với thân nhân người lao động đi làm việc ở thị trường Đài Loan theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.3. Tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài chưa đủ nội dung theo quy định tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội: không có số điện thoại đường dây nóng của Cục Quản lý lao động ngoài nước, thông tin đại diện quản lý, hỗ trợ lao động ở nước ngoài của doanh nghiệp, số điện thoại cứu hỏa, cảnh sát của nước lao động làm việc.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội yêu cầu Tổng giám đốc doanh nghiệp khắc phục vi phạm nêu tại Kết luận này như sau:

- Khắc phục vi phạm nêu tại điểm 2.1 phần III khi phát sinh.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận này, Tổng giám đốc doanh nghiệp khắc phục vi phạm nêu tại điểm 2.2 và 2.3 phần III và báo cáo (bằng văn bản) kết quả khắc phục các kiến nghị nêu trên, gửi kèm các văn bản, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục sai phạm về Thanh tra Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)./.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Cục Quản lý lao động ngoài nước (để p/h);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu TTr, Hồ sơ.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Tiến Tùng

